

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH PHỤ
TỈNH THÁI BÌNH**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 90/2021/HS-ST

Ngày: 28/10/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH PHỤ, TỈNH THÁI BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Phụng

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Nguyễn Công Tụ

+ Bà Phạm Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Hạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Ông Trần Viết Quyết - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 86/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 89/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 10 năm 2021 đối với bị cáo:

Trần Văn H, sinh ngày 15/3/1967 tại huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

Nơi cư trú: Tổ 5x, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 11/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn T (đã chết), năm 1985 được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; con bà: Vũ Thị Nh (đã chết), năm 1997 được Chủ tịch nước tặng Huân chương kháng chiến hạng Ba; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Bản án số 12/HSST ngày 31/7/1997 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt 06 tháng tù về tội “Đánh bạc”, phạt quản chế 01 năm tính từ ngày chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/9/1997, chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự tháng 10/2011; Bản án số 48/HSST ngày 31/3/2000 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình và Bản án số 1618/HSPT

ngày 29/8/2000 của Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao xử phạt 06 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 và 07 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” theo khoản 2 Điều 197 Bộ luật Hình sự năm 1999, tổng hợp hình phạt là 13 năm tù, phạt quản chế 03 năm tính từ ngày chấp hành xong hình phạt tù, chấp hành xong hình phạt tù ngày 27/01/2010, được miễn nghĩa vụ thi hành án dân sự ngày 03/8/2012; Bản án số 15/2012/HSST ngày 06/3/2012 của Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Phụ xử phạt 10 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại các điểm h, p khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999, chấp hành xong hình phạt tù ngày 11/12/2019, chấp hành xong nghĩa vụ thi hành án dân sự tháng 6/2012.

Tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 09/7/1985 bị Công an tỉnh Thái Bình bắt tập trung cải tạo 03 năm về hành vi trộm cắp tài sản tại Trại Yên Hạ, Cục C10 – Bộ Công an (tại tỉnh Sơn La), chấp hành xong ngày 05/02/1988; Quyết định số 01 ngày 06/01/1993 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Bình áp dụng biện pháp tập trung cải tạo 03 năm về hành vi trộm cắp tài sản và gây rối trật tự công cộng tại Trại Phú Sơn 4, Cục C10 - Bộ Công an (tại tỉnh Thái Nguyên), chấp hành xong ngày 11/01/1996.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/6/2021 đến ngày 14/6/2021 chuyển tạm giam đến nay, hiện đang bị tạm giam tại Nhà Tạm giữ - Công an huyện Quỳnh Phụ.

(Bị cáo trích xuất có mặt tại phiên tòa).

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

+ Anh Bùi Văn Q, sinh năm 1983

Trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

+ Ông Trần Văn Th, sinh năm 1962

Trú tại: Tổ 5x, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Người làm chứng: Anh Trịnh Tiến T, sinh năm 1995

Trú tại: Thôn Đ, xã Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình.

- Người chứng kiến: Ông Nguyễn Viết Tr, sinh năm 1963

Trú tại: Tổ 6, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình.

(Ông Th có mặt; anh Q, anh T, ông Tr vắng mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 08/6/2021, tại khu vực cầu M, thuộc tổ 4x, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, tổ công tác của Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang Trần Văn H đang có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Bùi Văn Q. Tại thời điểm bắt quả tang, anh Trịnh Tiến T cũng có mặt. Do hoảng sợ, H đã thả xuống đường 01 túi nilon chứa các hạt tinh thể trong suốt. Tổ công tác đã yêu cầu H tự nhặt lên, sau đó, đưa H, Q và anh T cùng tang vật về trụ sở Công an thị trấn Q, huyện Q để làm rõ. Tại đây, trước sự chứng kiến của chính quyền địa phương và người chứng kiến, tổ công tác tiến hành kiểm tra người anh T và chiếc xe mô tô do anh T điều khiển không phát hiện, quản lý gì; kiểm tra người Q phát hiện, thu giữ tại túi quần bên trái, phía trước Q đang mặc 01 đoạn ống nhựa nhỏ màu hồng (loại ống hút nước giải khát), được hàn kín hai đầu, bên trong chứa các hạt tinh thể trong suốt dạng cục (*niêm phong ký hiệu M1*), Q khai nhận đó là ma túy đá của Q vừa mua được của H với giá 300.000 đồng để sử dụng cho bản thân. H đã tự giác giao nộp cho tổ công tác 01 túi nilon chứa các hạt tinh thể dạng cục (*niêm phong ký hiệu M2*) và khai nhận đó là ma túy đá của H để bán trái phép kiếm lời. Kiểm tra người H không phát hiện, quản lý gì. Kiểm tra chiếc xe mô tô biển số 17B5-113.xx do H điều khiển phát hiện quản lý 01 túi nilon bên trong có 01 tờ tiền polime mệnh giá 500.000 đồng, H khai nhận đó là tiền của H nhưng Q khai nhận đó là tờ tiền của Q đưa cho H để mua ma túy. Tổ công tác đã niêm phong vật chứng và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản niêm phong vật chứng để tiếp tục điều tra làm rõ.

Cùng ngày Cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳnh Phụ đã tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của H, tại tổ 5x, thị trấn Q, huyện Q nhưng không phát hiện, thu giữ gì.

Quá trình điều tra, truy tố, ban đầu H không thừa nhận hành vi bán trái phép chất ma túy cho Q. Sau đó qua đấu tranh, làm rõ H đã khai nhận: Khoảng 12 giờ 10 phút ngày 08/6/2021, H điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 17B5-113.xx từ nhà đến khu vực C, thuộc thị trấn Q, huyện Q mua của một người đàn ông khoảng 40 tuổi, không quen biết 01 túi ma túy đá và 01 đoạn ống nhựa nhỏ màu hồng hàn kín hai đầu chứa ma túy đá với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được H cầm ở lòng bàn tay trái rồi điều khiển xe mô tô về nhà. Khi đi đến khu vực cầu M thì gặp Trịnh Tiến T điều khiển xe mô tô chở sau là Bùi Văn Q áp sát xe của H nên

H dừng xe lại. Q hỏi “Có không để cho một túi ba”. H hiểu ý Quý muốn mua một túi ma túy đá với giá 300.000 đồng nên H đồng ý nhận của Q tờ tiền 500.000 đồng, cất vào túi nilon treo trên xe rồi lấy ra 01 đoạn ống nhựa màu hồng được hàn kín hai đầu chứa chất ma túy đá bán cho Q. Do không có tiền trả lại nên H hỏi Q có mua ma túy nốt số tiền còn lại không nhưng Q không mua nữa, đồng thời cất ống ma túy vừa mua được vào túi quần phía trước, bên trái đang mặc thì bị công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang.

Bản kết luận giám định số 219/KLGĐMT-PC09 ngày 09/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình kết luận: “M1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,0475 gam (Không thấy không nghìn bốn trăm bảy mươi lăm gam); M2 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,7747 gam (Không thấy bảy nghìn bảy trăm bốn mươi bảy gam).

Methamphetamine STT: 323, Danh mục II, Nghị định 73/2018/NĐ-CP ngày 15/5/2018 và Nghị định 60/2020/NĐ-CP ngày 29/5/2020 của Chính Phủ”.

Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Bùi Văn Q không có ý kiến hay KH nại gì về kết luận giám định trên.

Cáo trạng số 96/CT-VKSQP ngày 11/10/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố Trần Văn H về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Trần Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như đã nêu trong bản Cáo trạng. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn Th (anh trai bị cáo H) giữ nguyên lời khai như đã khai tại giai đoạn điều tra.

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình vẫn giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo Trần Văn H và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Đề nghị áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 50; Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo mức án tù 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù; đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Ngoài ra còn đề nghị về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp tiền án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn Th không tranh luận với nhau và với Kiểm sát viên. Bị cáo và ông Thảo đều đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền với bị cáo vì bị cáo không có việc làm, không có

thu nhập và không có tài sản riêng nào để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo nói lời sau cùng đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt chính cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về quyết định, hành vi tố tụng: Quyết định tố tụng, hành vi tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Xét thấy, lời khai nhận tội của bị cáo Trần Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra có trong hồ sơ vụ án (bút lục số: 91 - 119; 196 - 200); phù hợp với bản tự khai và biên bản ghi lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Văn Q, ông Trần Văn Th (bút lục số: 120 - 129; 145 - 146); phù hợp với biên bản ghi lời khai của người làm chứng là anh Trịnh Tiến T (bút lục số: 130 - 139) và lời khai của người chứng kiến là ông Nguyễn Viết Tr (bút lục số: 140 - 141). Ngoài ra hành vi phạm tội của bị cáo còn được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ sau:

- Biên bản bắt người phạm tội quả tang; biên bản quản lý đồ vật, tài liệu; biên bản quản lý, niêm phong đồ vật, tài liệu bị tạm giữ do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình lập ngày 08/6/2021 tại trụ sở Công an thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (bút lục số: 01 - 04; 06 - 08);

- Bản kết luận giám định số 219/KLGĐMT-PC09 ngày 09/6/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Bình (bút lục số: 11 - 13)

Cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận: Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 08/6/2021, tại khu vực cầu M, thuộc tổ 4x, thị trấn Q, huyện Q, tỉnh Thái Bình, Trần Văn H đã có hành vi bán trái phép 0,0475 gam Methamphetamine với giá 300.000 đồng cho Bùi Văn Q. Ngoài ra, H còn tàng trữ

trái phép 0,7747 gam Methamphetamine với mục đích để bán kiếm lời bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Quỳnh Phụ phát hiện, bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng. Tổng số Methamphetamine H đã bán trái phép và tàng trữ để bán trái phép là 0,8222 gam. Hành vi của Trần Văn H đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại Điều 251 Bộ luật Hình sự. Bị cáo đã tái phạm về các tội liên quan đến ma túy, chưa được xóa án tích nên lần phạm tội này thuộc tình tiết định khung hình phạt là “Tái phạm nguy hiểm” quy định tại điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự như Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251. Tội mua bán trái phép chất ma túy

" 1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

- a) Có tổ chức;*
- b) Phạm tội 02 lần trở lên;*
- c) Đối với 02 người trở lên;*

.....

q) Tái phạm nguy hiểm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[3] Về tính chất, mức độ, hậu quả hành vi phạm tội của bị cáo thấy rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, gây nguy hại rất lớn cho xã hội, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây mất trật tự tại địa phương, gây dư luận không tốt trên địa bàn nơi xảy ra vụ án. Tệ nạn ma túy hiện nay đang là hiểm họa của toàn xã hội, không những gây tác hại cho sức khỏe, làm suy thoái nòi giống, phẩm giá con người mà còn là nguyên nhân làm phát sinh nhiều tệ nạn xã hội khác. Trong khi cả xã hội đang ra sức bài trừ tệ nạn ma túy ra khỏi đời sống cộng đồng thì bị cáo lại ngang nhiên thực hiện hành vi bán trái phép và tàng trữ để bán trái phép chất ma túy nhằm thu lợi bất chính. Hành vi của bị cáo đã góp phần gây ra

một lớp người nghiện trong xã hội đồng thời cũng thể hiện ý thức coi thường pháp luật của bị cáo.

[4] Xét về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử thấy:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Về nhân thân: Bị cáo có nhân thân xấu, ngoài 03 tiền án chưa được xóa án tích được xác định là tình tiết định khung hình phạt, bị cáo còn có 02 lần bị bắt tập trung cải tạo vào các năm 1985 và 1993 về các hành vi trộm cắp tài sản và gây rối trật tự công cộng song không quyết tâm từ bỏ con đường phạm tội nên cần cân nhắc khi lượng hình đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật.

Về các tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo có bố mẹ đẻ đều là người có công với cách mạng được tặng thưởng Huân chương kháng chiến nên bị cáo còn được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Từ những nhận định nêu trên, đối cH với các quy định của pháp luật và xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử thấy cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo nói riêng và đấu tranh, phòng ngừa tội phạm ma túy nói chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội vì mục đích thu lợi bất chính song bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ đều đã chết, bị cáo không có vợ con, không có việc làm, không có thu nhập, không có tài sản để đảm bảo thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên Hội đồng xét xử không phạt bổ sung đối với bị cáo.

[7] Về xử lý vật chứng:

Chất ma túy thu giữ của bị cáo và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan hoàn trả lại sau giám định là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên cần áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy.

Số tiền 500.000 đồng thu giữ của bị cáo H trong đó có 300.000 đồng là tiền bán trái phép ma túy để thu lợi bất chính nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước. 200.000 đồng còn lại là tiền của Bùi Văn Q, tại giai đoạn điều tra, Bùi Văn Q có yêu cầu được nhận lại nên cần trả lại.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển số 17B5-113.xx là tài

sản hợp pháp của ông Trần Văn Th cho H mượn. Ông không biết về việc H sử dụng chiếc xe trên vào mục đích liên quan đến ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không xử lý đối với ông Th và đã trả lại chiếc xe cho ông Th là đúng quy định.

[8] Về nguồn gốc số Methamphetamine, Trần Văn H khai mua của người đàn ông khoảng 40 tuổi, không biết tên, địa chỉ, tại khu vực Cầu Tây, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ nên không đủ căn cứ để điều tra, xử lý.

[9] Đối với Bùi Văn Q có hành vi mua trái phép 0,0475 gam Methamphetamine của Trần Văn H mục đích để sử dụng cho bản thân. Kết quả điều tra xác định Q không có tiền án, tiền sự về các tội sản xuất, tàng trữ, vận chuyển, mua bán, chiếm đoạt chất ma túy, khối lượng ma túy thu giữ của H chưa đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên Công an huyện Quỳnh Phụ đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Q là đúng pháp luật.

Anh Trịnh Tiến T là người đã chở Bùi Văn Q đi cùng nhưng anh không biết mục đích của Quý là đi mua ma túy nên Cơ quan điều tra không xử lý đối với anh T là có căn cứ.

[10] Về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố bị cáo Trần Văn H phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

2. Hình phạt: Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 50 và Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Trần Văn H 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ 08/6/2021.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy toàn bộ mẫu vật hoàn trả lại sau giám định gồm: 0,0372 gam Methamphetamine trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 219/KLGĐMT, ký hiệu M1; 0,6687 gam Methamphetamine trong phong bì hoàn trả mẫu vật giám định số 219/KLGĐMT, ký hiệu M2 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Thái Bình cùng toàn bộ bao gói.

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng)

và trả lại anh Bùi Văn Q số tiền 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*), trong số tiền 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) quản lý của bị cáo Trần Văn H.

(*Các vật chứng trên đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình quản lý theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản số 03 ngày 12/10/2021 giữa Công an huyện Quỳnh Phụ và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quỳnh Phụ*).

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: bị cáo Trần Văn H phải nộp 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Văn H, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn Th có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (28/10/2021). Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là anh Bùi Văn Q vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ bản án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thái Bình;
- VKSND huyện Quỳnh Phụ;
- CQĐT, CQTHAHS, Nhà Tạm giữ (Công an huyện Quỳnh Phụ);
- UBND thị trấn Q, h. Q;
- Bị cáo; Người có QLVNVLQ;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Phụng